TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/DS-ST
Ngày: 15-6-2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Xuân.
2. Ông Phạm Ngọc Chánh.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Lệ Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 113/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Văn H, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông H: Ông Huỳnh Tuấn D, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Châu Long 7, Châu Phú B, thành phố C, tỉnh An Giang. Là người đại diện theo ủy quyền (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 23/11/2021).

2. Bị đơn:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1972;
- Bà Bùi Thị B, sinh năm: 1974.

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

(Ông D có mặt; ông Hg, bà B vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 31 tháng 8 năm 2022 và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Huỳnh Tuấn D trình bày:

Ngày 03/5/2018, vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị B có mua nợ thức ăn thủy sản của ông Võ Văn H để chăn nuôi cá tra. Tính đến ngày 13/6/2019, ông H và bà Bcòn nợ ông H số tiền 70.155.000 đồng, ông H và bà B có ký giấy xác nhận nợ với ông H. Sau đó, ông H và bà B tiếp tục mua nợ ông H với số tiền 17.550.000 đồng, hai bên chưa chốt tổng công nợ nhưng phía ông H có ghi chú nợ số tiền 87.705.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông D xin thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, ông D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị B phải liên đới trả cho ông H số tiền 70.155.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải giữa các đương sự nhưng không tiến hành hòa giải được, do ông Hùng và bà Bới vắng mặt.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng theo quy định; Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Ông D yêu cầu ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị B phải liên trả cho ông H số tiền 70.155.000 đồng là có cơ sở chấp nhận vì: Căn cứ vào giấy xác nhận nợ ngày 13/6/2019 ông H, bà B có ký biên nhận xác nhận nợ của ông H. Do ông H, bà B vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên ông H khởi kiện yêu cầu ông H, bà B phải liên trả cho ông H số tiền 70.155.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại các Điều 430, 433, 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với số tiền 17.550.000 đồng nguyên đơn rút yêu cầu là sự tự nguyện nên được ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị B có địa chỉ tại ấp G, xã B, huyện T, tỉnh Long An. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Ông H, bà B được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến, Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho ông H, bà B nhưng ông H và bà B vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông H, bà B theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xin thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện. Xét thấy, việc ông D xin thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện là phù hợp theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông H yêu cầu ông H, bà B phải liên đới trả số tiền 70.155.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất và cung cấp giấy xác nhận nợ có chữ ký và ghi tên Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị B.

[3]. Hội đồng xét xử nhận định:

[3.1] Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành sao gửi chứng cứ do Võ Văn H cung cấp cho ông H, bà B tiếp cận chứng cứ theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Tòa án tiến hành thông báo kết quả phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông H và bà B biết. Tuy nhiên, ông H và bà B không phản đối với chứng cứ do ông H cung cấp và ông H, bà B cũng không cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc không mua bán với ông H. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án công nhận tình tiết này là sự thật.

Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*.

Như vậy, việc ông H mua bán tài sản (thức ăn thủy sản) với ông H, bà B là có thật. Nay ông H yêu cầu ông H, bà B phải liên đới trả tiền nợ mua bán là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 440 của Bộ luật dân sự thì *"Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng"*.

[3.2] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng là có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu của ông H được chấp nhận nên ông H và bà B phải liên đới chịu 5% tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho ông H.

Ông Võ Văn H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho ông H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 288, 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H đối với ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị B về việc tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản".

Ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị B phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Võ Văn H số tiền 70.155.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị B phải liên đới chịu 3.507.000 đồng (đã làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Võ Văn H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông H 2.190.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003363 ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Chí Dũng

Nơi nhận
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện/tỉnh;*
- *Chi cục THA DS;*
- *Các Đ/s;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn.*